TÒA ÁN NH DÂN **HUYỆN TRIỆU SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 60/2021/HNGĐ-ST Ngày 28/12/2021 V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.	

NH DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NH DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nH dân: Ông Nguyễn Bá Long và bà Đàm Thị Thơ.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Huỳnh - Thư ký Tòa án nH dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nH dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:* Ông Đào Hải Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nH dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm C khai vụ án thụ lý: 268/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2021, về: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2021. Giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hồ Thị L - Sinh năm 2001

Địa chỉ: Thôn T, thị trấn Tr, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa

Chỗ ở: Thôn 4, xã N, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Trịnh Hữu C - Sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn T, thị trấn Tr, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa

Tại phiên toà vắng mặt chị L (có đơn xin xét xử vắng mặt) và anh C (không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Hồ Thị L trình bày:

- *Về hôn nH*: Chị và anh Trịnh Hữu C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, tổ chức cưới vào tháng 02/2020 và được UBND thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 10/02/2020. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nH do bất đồng quan điểm, anh C chơi bời nên vợ chồng hay cải nhau và

đánh nhau. Vào ngày 13/8/2021 vợ chồng đi liên hoan về, vợ chồng cải nhau và anh C đã đánh chị tại nhà bố mẹ đẻ của chị tại xã Nông Trường, sự việc được C an xã Nông Trường đến giải quyết và cũng từ đó đến nay vợ chồng sống ly tH không quan tâm đến nhau. Nay, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nH không đạt được, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trịnh Hữu C.

- *Về con chung*: Anh chị có 01 con chung là Trịnh Gia H, sinh ngày 15/8/2020. Hiện nay cháu khỏe mạnh bình thường và đang ở với chị. Nay ly hôn chị xin được nuôi dưỡng cháu H và yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con cùng chị mỗi tháng là 1.000.000đồng.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn anh Trịnh Hữu C trình bày:

- *Về hôn nH*: Anh và cô Hồ Thị L xây dựng gia đình với nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Triệu Sơn năm 2020. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nH do tính tình không hợp, quan điểm sống không đồng nhất nên hay cải và chửi nhau. Nay cô L có đơn xin ly hôn, anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn con, mâu thuẫn chưa trầm trọng nên anh đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ. Nếu cô L vẫn cương quyết ly hôn thì tùy cô L.

- *Về con chung*: Anh chị có 01 con chung là Trịnh Gia H, sinh ngày 15/8/2020. Nay ly hôn anh đề nghị giao con cho cô L trực tiếp nuôi dưỡng vì cháu đang còn nhỏ và anh cấp dưỡng nuôi con cùng cô L mỗi tháng là 1.000.000đồng đến khi con trưởng thành.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Vợ chồng không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nH dân, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Đối với các đương sự: Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Qua tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các bên đương sự tại phiên tòa thấy rằng, yêu cầu khởi kiện của chị L là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị L được ly hôn anh C; Về con chung, đề nghị giao cháu Trịnh Gia H cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng và anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị L mỗi tháng là 1.000.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Chị L xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Cả chị L và anh C đều có địa chỉ cư trú tại thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa nên Tòa án nH dân huyện Triệu Sơn đã thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Hồ Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh Trịnh Hữu C không có mặt tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng thủ tục và phiên tòa cũng được hoãn lần thứ nhất vào ngày 30/11/2021. Do vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt anh C và chị L.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nH: Chị Hồ Thị L và anh Trịnh Hữu C kết hôn với nhau năm 2020 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn và không vi phạm điều cấm của Luật hôn nH và gia đình nên là hôn nH hợp pháp. Theo chị L và anh C vợ chồng sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nH do vợ chồng bất đồng quan điểm, quan điểm sống không đồng nhất nên dẫn đến cải và đánh nhau. Từ tháng 8/2021 đến nay vợ chồng sống ly tH không quan tâm đến nhau. Chị L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn, anh C xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh xin được đoàn tụ, nếu cô L vẫn cương quyết ly hôn thì tùy cô L.

Xét thấy: Anh C mong muốn vợ chồng đoàn tụ, nhưng qua lời khai của anh và chị L đều thể hiện mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ việc bất đồng quan điểm sống dẫn đến cải nhau.

Theo xác nhận của Công an xã Nông Trường thể hiện vào 22 giờ ngày 13/8/2021 anh C dùng tay, chân đánh chị L; ngoài ra cũng theo trưởng thôn Tân Dân, thị trấn Triệu Sơn hiện nay chị L bế con đi đâu thôn không biết.

Mặc dù anh C không đồng ý ly hôn nhưng cũng không có biện pháp hiệu quả để hàn gắn tình cảm vợ chồng, Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng anh C không có mặt và tại phiên tòa anh cũng vắng mặt không có lý do, bỏ mặc việc giải quyết vụ án chứng tỏ anh không mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Theo quy định của pháp luật hôn nH và gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng cuộc sống, hạnh phúc gia đình, nhưng ở đây chị L đã thực sự không còn tình cảm với anh C, anh C không quan tâm bỏ mặc việc giải quyết vụ án và không thiết tha níu kéo tình cảm vợ chồng. Do đó nếu buộc anh chị quay về đoàn tụ thì cuộc sống vợ chồng cũng

khó cải thiện được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L và căn cứ Điều 56 Luật HN&GĐ xử cho chị L được ly hôn anh C là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 01 con chung là Trịnh Gia H, sinh ngày 15/8/2020. Nay ly hôn anh C và chị L đều đề nghị giao con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và anh C cấp dưỡng nuôi con cùng chị L mỗi tháng là 1.000.000đồng.

Xét thấy nguyện vọng giao con của anh C cho chị L là hoàn toàn chính đáng. Hội đồng xét xử thấy rằng hiện nay cháu H còn nhỏ, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật HN&GĐ là con dưới 36 tháng tuổi giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, mà hiện nay cháu H chưa đủ 36 tháng tuổi, nên cần giao cho mẹ nuôi là phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với sự phát triển về tâm sinh lý của cháu. Do vậy cần áp dụng Điều 81 và 82 Luật HN&GĐ giao cháu H cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử thấy rằng, người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng, mà đây cũng là nguyện vọng của anh, chị và mức cấp dưỡng đưa ra cũng phù hợp với thu nhập cũng như mức sống hiện nay. Do vậy Hội đồng xét xử buộc anh C phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị L mỗi tháng là 1.000.000đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2022 đến khi cháu Trịnh Gia H đủ 18 tuổi.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét về tài sản.

[3] Về án phí: Chị Hồ Thị L là nguyên đơn trong vụ án nên buộc chị L phải chịu án phí dân sự hôn nH gia đình sơ thẩm là 300.000[đ].

Anh C phải chịu 300.000đ án phí DSST về nghĩa vụ cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nH và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị L.

1. Về hôn nH: Cho ly hôn giữa chị Hồ Thị L và anh Trịnh Hữu C.

2. Về nuôi con chung: C nhận vợ chồng có 01 con chung là:

Trịnh Gia H - Sinh ngày 15 tháng 8 năm 2020.

2.1. Giao con chung Trịnh Gia H cho chị Hồ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Anh Trịnh Hữu C phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Hồ Thị L 1.000.000đồng (Một triệu đồng)/một tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2022 đến khi cháu Trịnh Gia H đủ 18 tuổi.

2.3. Anh C có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Chị L và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

- Chị Hồ Thị L phải chịu 300.000^{đ} tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000^{đ} theo biên lai thu tiền số 0006274 ngày 08/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn. Chị L đã nộp đủ tiền án phí.

- Anh Trịnh Hữu C phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6; 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Chị L và anh C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Thi hành án dân sự;
- UBND TT Triệu Sơn (Ghi sổ hộ tịch)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hoàng Ngọc Tuấn